

Số: /QĐ-CHHĐTVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Trưởng phòng tham mưu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Cục trưởng;
- Trung tâm CNTT (*Bộ Xây dựng*);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KHCNMT (03b).

CỤC TRƯỞNG

Lê Đỗ Mười

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHHĐTVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP).

2. Ban hành các nhiệm vụ cụ thể để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam lập kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kỷ nguyên phát triển của đất nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đến từng công chức, viên chức, người lao động, đảng viên.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức và người lao động trong ngành.

c) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Cục trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

d) Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, của người đứng đầu và công chức, viên chức trong Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

đ) Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình. Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, người đứng đầu và công chức, viên chức trong Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phối hợp nghiên cứu xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hàng hải và đường thủy nội địa.

d) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

đ) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

e) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức phối hợp triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.

b) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các lĩnh vực quản lý. Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

c) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa.

d) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Xây dựng bao gồm:

- (1) Cơ sở dữ liệu đăng ký tàu biển, phương tiện thủy nội địa;
- (2) Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- (3) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

đ) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về quản lý thuyền viên, đăng ký tàu biển, người lái phương tiện thủy nội địa và phương tiện thủy nội địa với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

e) Ban hành, triển khai kiến trúc dữ liệu, chuẩn dữ liệu đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

f) Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; thúc đẩy ứng dụng mô hình cảng biển, cảng thủy nội địa, thông minh, thân thiện với môi trường.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh.

b) Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ trong ngành hàng hải và đường thủy nội địa phục vụ nhu cầu phát triển đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

c) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành hàng hải và đường thủy nội địa.

d) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, các công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

a) Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 cụ thể nhiệm vụ Định danh tàu thuyền.

b) Xây dựng cơ chế chính sách, ứng dụng chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý phương tiện, tuyến luồng, hệ thống phao tiêu báo hiệu và cảng bến.

c) Nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

a) Xây dựng chương trình thúc đẩy dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, đặc biệt về dịch vụ hành chính công, dịch vụ vận tải, đăng ký phương tiện, điều phối giao thông, các hoạt động quản

lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn giao thông hàng hải và đường thủy nội địa.

c) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải và đường thủy nội địa.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Hợp tác và huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, Quỹ đầu tư của nước ngoài và các nguồn phù hợp khác để triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

b) Chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế để xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế; khuyến khích đội ngũ chuyên gia trong ngành tham gia các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các ban kỹ thuật tiêu chuẩn trong các lĩnh vực của ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Cục tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Cục (qua phòng Khoa học - Công nghệ và môi trường) trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng.

2. Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trong quá trình xây dựng và triển khai Kế hoạch, đặc biệt là các dự án lớn liên quan đến chuyển đổi số và đổi mới công nghệ, xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Đối với các nhiệm vụ cấp bách cần triển khai ngay, nghiên cứu theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15 để tổ chức thực hiện.

4. Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Cục các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch hành động.

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính bố trí nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo đề xuất của các đơn vị.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch hành động của Cục, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHHĐTVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi và đánh giá
	Đến năm 2030			
1.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Phòng Pháp chế
2.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Phòng Pháp chế, Văn phòng Cục
3.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Phòng Pháp chế, Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường
4.	Tỉ lệ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	70	Phòng Pháp chế, Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường,
5.	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	%	100	Văn phòng Cục
6.	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Cục
7.	Tỉ lệ thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Cục
	Đến năm 2045			

1.	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	%	100	Phòng Pháp chế
2.	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	%	100	Văn phòng Cục
3.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Phòng Pháp chế, Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường
4.	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Phòng Pháp chế, Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường

PHỤ LỤC II. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP NGÀY 01/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHHĐTVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, chương trình hành động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đến từng công chức, viên chức, người lao động, đảng viên.	Phòng PC, Các đơn vị trực thuộc		Các văn bản phổ biến, quán triệt	7/2025
2.	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về KH&CN, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị.	Phòng TCCB	Các đơn vị trực thuộc	Tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
3.	Các đơn vị thuộc Cục, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.	Các đơn vị trực thuộc		Chương trình kế hoạch hằng năm có nội dung về phát triển KH&CN, ĐMST và CDS	Hàng năm
4.	Xây dựng, ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động các kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Phòng TCCB	Các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Cục trưởng	10/2025

II.	Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
5.	Tổng hợp, đề xuất các nội dung liên quan đến ngành trong quá trình xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đề: (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư từ ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Phòng PC	Các đơn vị trực thuộc		
6.	Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng PC	Các đơn vị trực thuộc	Văn bản gửi Bộ Xây dựng	7/2025
7.	Xây dựng hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trên môi trường số.	Phòng PC	Các đơn vị trực thuộc	Các quy định được ban hành	12/2025
8.	Tham mưu số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng liên quan tới người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị chủ trì xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính		Quy trình nghiệp vụ được số hóa; dữ liệu số hóa được tái sử dụng	9/2025
9.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính		Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	12/2025

10.	Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và ĐMST.	Phòng KCHT	Phòng PC, Phòng KHCNMT		Hàng năm
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
11.	Tổ chức triển khai, áp dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Phòng KHCNMT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
12.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bao gồm:				
(1)	Cơ sở dữ liệu đăng ký tàu biển, phương tiện thủy nội địa	Phòng KHCNMT	Phòng VTATPT	CSDL được vận hành	12/2025
(2)	Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Phòng KHCNMT	Phòng TCCB	CSDL được vận hành	12/2025
(3)	Cơ sở dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải	Phòng KHCNMT	Phòng KCHT	CSDL được vận hành	12/2025
13.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT.	Phòng KHCNMT		Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu	2025-2030
14.	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Phòng KHCNMT		Báo cáo tình hình triển khai	2025
IV.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Cục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành				

15.	Tổ chức ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.	Phòng KHCNMT	Phòng KCHT	Báo cáo tình hình triển khai	2025-2026
16.	Phối hợp với Bộ Công an triển khai nhiệm vụ về Định danh tàu thuyền, phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06.	Phòng KHCNMT	Phòng TCCB, VTATPT, PC	Cơ sở dữ liệu về định danh tàu thuyền	2025
V	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa				
17.	Đề xuất các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Phòng KHCNMT	Các đơn vị trực thuộc	Báo cáo Bộ Xây dựng	Hàng năm
18.	Đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa các dây chuyền thi công khép kín ưu tiên sử dụng vật liệu tiên tiến	Phòng KHCNMT	Các đơn vị trực thuộc		
VI	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
19.	Hợp tác và huy động nguồn lực từ các Quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số của ngành và các nguồn hợp pháp khác	Phòng HTQT-IMO	Phòng KHCNMT	Các dự án thử nghiệm	Thường xuyên
20.	Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức quốc tế hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng HTQT-IMO	Phòng KHCNMT	Các Chương trình hợp tác nghiên cứu phát	Thường xuyên

